



Người ký: Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ  
Email: vpubndtpt@cantho.gov.vn  
Cơ quan: Thành phố Cần Thơ  
Thời gian ký: 04.11.2019 16:26:24  
+07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
Số: 2649 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Cần Thơ, ngày 04 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc chấp thuận đầu tư dự án “Khu đô thị mới Đại Ngân”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 3283/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giao Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đại Ngân thực hiện dự án Khu đô thị mới 3,97ha Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh nội dung khoản 1,4,6,7,8 Điều 1 Quyết định chủ trương đầu tư số 3283/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về dự án Khu đô thị mới 3,97ha Nguyễn Văn Cừ do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đại Ngân làm chủ đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3113/TTr-SXD ngày 28 tháng 10 năm 2019, Báo cáo thẩm định số 3112/BC-SXD ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Công văn số 3114/SXD-QHKT ngày 28 tháng 10 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận đầu tư dự án với một số nội dung chủ yếu như sau:

- 1.** Tên dự án: KHU ĐÔ THỊ MỚI ĐẠI NGÂN.
- 2.** Tên chủ đầu tư: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đại Ngân.
- 3.** Địa điểm, ranh giới, diện tích chiếm đất toàn bộ dự án:
  - a) Địa điểm: Tại phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; gồm 02 (hai) khu cách nhau khoảng 154m, nằm trên tuyến nhánh của đường Nguyễn Văn Cừ.

b) Ranh giới:

- Khu A (cách cầu Rạch Ngõng 2 khoảng 1.210m):

+ Phía Đông Bắc: giáp phần đất Công ty Cổ phần Phát triển đô thị thành phố Cần Thơ sử dụng;

+ Phía Tây Nam: giáp rạch hiện hữu;

+ Phía Đông Nam: giáp khu dân cư hiện hữu;

+ Phía Tây Bắc: song song với trục đường Nguyễn Văn Cừ hiện hữu và cách trục đường Nguyễn Văn Cừ hiện hữu khoảng khoảng 100m.

- Khu B (cách cầu Rạch Ngõng 2 khoảng 550m):

+ Phía Đông Bắc, Tây Nam: giáp khu dân cư hiện hữu;

+ Phía Đông Nam: giáp khu dân cư và rạch hiện hữu;

+ Phía Tây Bắc: song song với trục đường Nguyễn Văn Cừ hiện hữu và cách trục đường Nguyễn Văn Cừ hiện hữu khoảng 100m.

c) Diện tích chiếm đất toàn bộ dự án: **Khoảng 6,14ha**, bao gồm:

- Khu A: Khoảng **2,69ha** (gồm phần diện tích thực hiện dự án khu đô thị mới khoảng 2,56ha và phần diện tích xây dựng đường vào khu đô thị mới khoảng 0,13ha).

- Khu B: Khoảng **3,45ha** (gồm phần diện tích thực hiện dự án khu đô thị mới khoảng 3,29ha và phần diện tích xây dựng đường vào khu đô thị mới khoảng 0,16ha).

**4.** Mục tiêu của dự án: Xây dựng khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho người dân.

**5.** Hình thức đầu tư: Chủ đầu tư trực tiếp đầu tư xây dựng mới và quản lý thực hiện dự án theo quy định; trong đó, chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các nội dung liên quan đến dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi hoàn thành đưa dự án vào khai thác sử dụng và bàn giao theo đúng quy định.

**6.** Nội dung sơ bộ dự án:

a) Công việc: Lập thủ tục đầu tư theo chủ trương được duyệt; Đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội theo quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Sản phẩm dự án:

- **355** căn nhà ở.

- **62** lô nền bố trí tái định cư (theo chính sách tái định cư đã được Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều phê duyệt).



7. Khái toán tổng mức đầu tư: Dự kiến khoảng 177.900.455.000 đồng (Một trăm bảy mươi bảy tỷ, chín trăm triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Giá trị tổng mức đầu tư sẽ được xác định cụ thể khi phê duyệt dự án.

8. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vốn của chủ đầu tư, vốn vay và vốn hợp pháp khác; chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí và huy động đủ nguồn vốn để thực hiện hoàn thành dự án theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án như sau: 04 (bốn) năm, từ năm 2017 đến năm 2020.

10. Phương thức giao đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

a) Phương thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

b) Chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định pháp luật.

11. Đất dành cho xây dựng nhà ở xã hội: **7.264m<sup>2</sup>** (tương đương 20% tổng diện tích đất ở của dự án). Chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

12. Các công trình hạ tầng được chuyển giao cho Nhà nước: Thực hiện theo Điều 36 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

a) Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đã hoàn thành, chủ đầu tư được khai thác hoặc chuyển giao cho địa phương quản lý, vận hành theo các mục tiêu ban đầu của dự án. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình và phải bảo hành đối với công trình chuyển giao theo quy định của pháp luật. Đối với công trình đã qua sử dụng, trước khi chuyển giao phải tiến hành đánh giá chất lượng, giá trị và hoàn thành các công tác bảo trì cần thiết.

b) Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội không chuyển giao hoặc chưa chuyển giao, chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý và đảm bảo chất lượng vận hành.

13. Các đề xuất hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với dự án: Thực hiện theo quy định pháp luật.

14. Nghĩa vụ đóng góp của chủ đầu tư đối với Nhà nước, địa phương: Thực hiện theo quy định pháp luật.

15. Dự kiến đơn vị quản lý hành chính đối với dự án; các quy định về phối hợp quản lý hành chính, chuyển giao hành chính, an ninh và dịch vụ công ích giữa chủ đầu tư với các cơ quan địa phương có liên quan trong quá trình thực hiện đến khi hoàn thành dự án: Thực hiện theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị và quy định pháp luật có liên quan.





**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều và các đơn vị có liên quan kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đại Ngân thực hiện dự án theo quy định.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đại Ngân có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đại Ngân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT.HĐND TP;
- CT, PCT.UBND TP (IABG);
- Cục Thuế TP;
- VP.UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT,Phát.  
(+6174+8941+11516  
+TBVP278+20203)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Đào Anh Dũng**